

**BÁO CÁO**  
**Công tác Cải cách hành chính quý I năm 2017**  
*(thời gian từ ngày 01/12/2016 đến 28/02/2017)*

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC**

**1. Về kế hoạch CCHC**

Thực hiện Quyết định của UBND tỉnh số 4032/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 về ban hành Kế hoạch CCHC của tỉnh năm 2017, ngày 09/01/2017 ban hành Quyết định số 11/QĐ-STC về Kế hoạch CCHC năm 2017 của Sở, trong đó xây dựng chi tiết nhiệm vụ cụ thể, sản phẩm và thời gian hoàn thành của các phòng nghiệp vụ. Kết quả thực hiện kế hoạch đề ra trong quý I như sau:

- Đã thực hiện triển khai dịch vụ tin nhắn thông báo kết quả giải quyết hồ sơ tự động và theo nhu cầu của tổ chức, cá nhân;

- Về triển khai phối hợp giải quyết hồ sơ điện tử theo cơ chế một cửa liên thông thủ tục “Thẩm tra và phê duyệt quyết toán thuộc nguồn vốn nhà nước” giữa Sở Tài chính và các cơ quan hành chính Nhà nước trên phần mềm: chưa thực hiện được do phần mềm hỗ trợ dùng chung của Sở Thông tin và Truyền thông chưa hoàn thiện.

**2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành CCHC**

Ngay từ đầu năm, kế hoạch CCHC của Sở được xây dựng dựa trên kế hoạch của UBND tỉnh ban hành; Đảng ủy, Ban Giám đốc thường xuyên quán triệt chỉ đạo công tác CCHC đến từng CBCC bằng hình thức: thông qua các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tuần, kế hoạch phổ biến, giáo dục hàng tháng, Ban Giám đốc giao nhiệm vụ cho Lãnh đạo các phòng nghiệp vụ thuộc Sở có trách nhiệm cụ thể hóa việc thực hiện kế hoạch của Sở, phổ biến, quán triệt và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch CCHC đến từng CBCC trong phòng; trong các cuộc họp giao ban hàng tuần giữa Ban Giám đốc và lãnh đạo phòng; kế hoạch CCHC thường xuyên được kiểm tra tiến độ, các tiêu chí xét bình xét thi đua, khen thưởng được xây dựng gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC, cụ thể đã ban hành các văn bản chỉ đạo CCHC như:

- Quyết định số 22/QĐ-STC ngày 24/01/2017 về ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017;

- Kế hoạch số 62/KH-STC ngày 06/01/2017 về theo dõi thi hành pháp luật năm 2017;

- Kế hoạch số 284/KH-STC ngày 20/01/2017 về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2017;

- Kế hoạch số 266/KH-STC ngày 19/01/2017 về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2017;

- Kế hoạch số 344/KH-STC ngày 25/01/2017 về việc thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh; Chỉ thị của Bộ Tài chính về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính khi thi hành công vụ;

- Kế hoạch số 524/KH-STC ngày 17/02/2017 về Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2017.

### **3. Về kiểm tra CCHC**

Ngày 10/02/2017 xây dựng Kế hoạch số 426/KH-STC về việc kiểm tra CCHC năm 2017 với nội dung kiểm tra việc xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch CCHC của Sở trong năm 2017; việc thực hiện kiểm tra chia làm 02 đợt trong năm: đợt 1 từ ngày 20-30/6/2017, đợt hai từ ngày 20-30/11/2017.

### **4. Về công tác tuyên truyền CCHC**

Định kỳ hàng tháng, trong các cuộc họp giao ban hàng tuần, Ban Giám đốc Sở đã lồng ghép các nội dung về CCHC nhằm tăng cường sự lãnh đạo về CCHC đến từng phòng, từng CBCC; xác định công tác CCHC là một trong những nhiệm vụ quan trọng thường xuyên nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ CBCC, đồng thời góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của ngành.

Tại trụ sở cơ quan, băng rôn với khẩu hiệu “*Sự hài lòng của nhân dân là mục tiêu phục vụ của cơ quan nhà nước*” trước cổng ra vào cơ quan; tại bộ phận “một cửa” nơi nhận hồ sơ, thủ tục hành chính phương châm phục vụ của Sở là: “*đúng pháp luật, đúng hẹn – công khai*” được niêm yết, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có liên quan kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC**

### **1. Cải cách thể chế**

#### **1.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)**

Tiếp tục quán triệt thực hiện các quy trình, quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

#### **1.2. Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước**

- Ban hành Công văn số 357/STC-NS ngày 03/02/2017 gửi Bộ Tài chính báo cáo kết quả tự kiểm tra và danh mục văn bản QPPL lĩnh vực quản lý nhà nước ban hành năm 2016;

- Ban hành Công văn số 567/STC-VP ngày 23/02/2017 báo cáo cho UBND tỉnh kết quả rà soát các quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý ngân sách và tài sản công;

- Tham mưu HĐND, UBND ban hành 25 văn bản QPPL gồm 04 Quyết định, 21 Nghị quyết có liên quan đến các chính sách về lĩnh vực quản lý nhà nước như:

- Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh Về việc ban hành giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh Về việc Bổ sung giá tính thuế tài nguyên đối với đá phôi vào Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2016 tại Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Quyết định số 38A/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Ban hành giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Quyết định số 39A/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Ban hành giá dịch vụ sử dụng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ thủy sản Nam Trung Bộ do Trung tâm quản lý khai thác các công trình thủy sản Khánh Hòa quản lý.

- Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 của HĐND tỉnh về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi thường xuyên giữa các cấp ngân sách ở địa phương trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020.

- Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 của HĐND tỉnh Về tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020.

- Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 của HĐND tỉnh Về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017.

- Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh Về phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh Về phí thẩm định báo cáo kết quả thăm dò, đánh giá trữ lượng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh Về phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh Về phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng trồng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tạm thời một phần lòng đường, hè phố trong đô thị không vì mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan Khu bảo tồn biển Hòn Mun.

- Nghị quyết số 25/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan Khu di tích lịch sử - văn hóa Tháp Bà Ponagar và danh lam thắng cảnh Hòn Chồng.

- Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh Về việc quy định chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên Đán hàng năm.

- Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

### **1.3. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật**

Các chính sách, chế độ của Trung ương ban hành trong năm liên quan đến tỉnh về tài chính – ngân sách được sao gửi kịp thời cho các đơn vị, địa phương trong tỉnh thực hiện. Đối với chế độ, chính sách của địa phương do HĐND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, tham mưu cho UBND tỉnh hướng dẫn thực hiện đầy đủ, kịp thời, đồng thời luôn đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách của địa phương ban hành.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

### **2.1. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ, các bộ, ngành**

## **2.2. Kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC)**

a) Kiểm soát việc ban hành mới các TTHC theo thẩm quyền được phân công.

Trong quý I/2017, không ban hành TTHC mới.

b) Rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC.

Thực hiện Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, Sở ban hành Quyết định số 22/QĐ-STC ngày 24/01/2017 về kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017.

c) Công khai thủ tục hành chính

- Các thủ tục hành chính theo Đề án 30 của Sở và Danh mục TTHC giải quyết trực tuyến qua mạng Internet ở mức độ 3 được công bố công khai tại Bộ phận một cửa Sở và Trang thông tin điện tử tổng hợp Sở Tài chính gồm 12 thủ tục:

+ Thủ tục Đăng ký mã số các đơn vị có quan hệ với ngân sách (Mức độ 4);

+ Thủ tục Thẩm định và thông báo quyết toán vốn Đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn ngân sách hàng năm của tỉnh Khánh Hòa;

+ Thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án nhóm A thuộc nguồn vốn nhà nước

+ Thủ tục kê khai giá dịch vụ lưu trú;

+ Thủ tục kê khai giá dịch vụ lữ hành;

+ Thủ tục đăng ký giá các mặt hàng bình ổn giá;

+ Thủ tục kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá.

+ Thủ tục Thanh toán số tiền hỗ trợ di dời các hộ gia đình, cá nhân đã bố trí làm nhà ở trong khuôn viên cơ sở nhà, đất khác (nếu có) của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Khánh Hòa;

+ Thủ tục Chi trả các khoản chi phí liên quan (kể cả chi phí di dời các hộ gia đình, cá nhân trong khuôn viên cơ sở nhà đất thực hiện bán) từ số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất;

+ Thủ tục Chi trả số tiền thu được từ bán tài sản trên đất của công ty nhà nước;

+ Thủ tục Quyết định số tiền được sử dụng để thực hiện dự án đầu tư và cấp phát, quyết toán số tiền thực hiện dự án đầu tư.;

+ Thủ tục Xem xét sử dụng quỹ đất của cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước tại vị trí cũ do cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước thuộc địa phương quản lý, để thanh toán Dự án BT đầu tư xây dựng công trình tại vị trí mới thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Các biểu mẫu của TTHC công của Sở cũng được đăng tải, đảm bảo cho các cá nhân, tổ chức có thể tải về biểu mẫu chính xác nhất, đồng thời gửi toàn bộ file cho Cổng thông tin của tỉnh để cập nhật vào cơ sở dữ liệu chung.

Quy trình giải quyết công việc tại Sở Tài chính cũng được đăng tải công khai, minh bạch tại Bộ phận “một cửa” và Trang Thông tin điện tử tổng hợp Sở Tài chính Khánh Hòa.

d) Việc tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân đối với những quy định về cơ chế, chính sách, TTHC:

Đường dây nóng để tiếp nhận thông tin, xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính và việc giải quyết thủ tục hành chính được đăng tải công khai tại Bộ phận một cửa và công bố trên trang thông tin điện tử tổng hợp về họ và tên người tiếp nhận thông tin, địa chỉ liên hệ và số điện thoại 0583-821267 để tổ chức, cá nhân liên hệ khi cần thiết. Quá trình thực hiện, giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa và trên môi trường mạng (trực tuyến), mọi tổ chức, cá nhân có liên hệ đều được giải đáp cụ thể, rõ ràng, nhận và trả kết quả thực hiện đầy đủ thủ tục và đúng hạn nên chưa có phản ánh và kiến nghị.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

#### **3.1. Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của Sở**

a) Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và hoạt động của cơ quan, đơn vị

Ban Giám đốc giao nhiệm vụ Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng nghiệp vụ tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các phòng thuộc Sở ban hành kèm theo Quyết định số 287/QĐ-STC ngày 29/11/2016 cũng như rà soát quy chế làm việc của Sở; quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan; quy tắc ứng xử của CBCC: thời gian hoàn thành việc rà soát các quy chế trên, báo cáo kết quả thực hiện, gửi kèm các quy chế đã ban hành về Sở Nội vụ trước ngày 31/3/2017.

b) Tình hình sử dụng, quản lý biên chế, số lượng người làm việc.

Tính đến thời điểm 01/3/2017, tổng số biên chế được giao 61 người và 06 Hợp đồng 68 ; số người có mặt gồm: 60 CBCC, 03 lao động hợp đồng và 06 lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP.

c) Việc triển khai Đề án vị trí việc làm tại cơ quan

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của Sở Tài chính, Sở triển khai sắp xếp lại nhân sự từng phòng cho phù hợp với từng vị trí việc làm theo chức danh.

#### **3.2. Kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức hoạt động của các đơn vị trực thuộc**

Mặc dù không có đơn vị trực thuộc nhưng việc kiểm tra đối với các phòng nghiệp vụ vẫn được tiến hành định kỳ 6 tháng một lần, kịp thời chấn chỉnh những sai sót trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

#### **3.3. Thực hiện phân cấp quản lý**

Công tác quản lý đội ngũ CBCC tiếp tục được cải cách theo hướng phân công, phân cấp rõ ràng, đã phân định khá rõ trách nhiệm, thẩm quyền của Ban Giám đốc, của lãnh đạo các phòng trong việc quản lý CBCC, tạo điều kiện thuận lợi trong việc nâng cao hiệu quả quản lý CBCC; Ban Giám đốc phân công từng thành viên chịu

trách nhiệm đối với các lĩnh vực quản lý, Trưởng phòng chịu trách nhiệm quản lý nhân sự thuộc quyền.

### **3.4. Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ**

Chủ động xây dựng phương án chi và Quy chế chi tiêu nội bộ sau khi Đại hội CBCC, ban hành Quyết định số 309/QĐ-STC ngày 26/12/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy chế chi tiêu nội bộ kèm theo Quyết định số 36/QĐ-STC ngày 04/02/2016 của Sở Tài chính cho phù hợp với tình hình hiện tại.

Căn cứ vào số biên chế được giao và nhu cầu công việc, Sở đã thực hiện sắp xếp, phân công và điều động CBCC trong nội bộ cơ quan cho phù hợp với từng vị trí công việc; công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng điện thoại, văn phòng phẩm, xăng xe đi công tác và các khoản chi khác thường xuyên được Ban Thanh tra Nhân dân kiểm tra theo Quy chế chi tiêu nội bộ đã góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tiết kiệm, chống lãng phí trong mỗi CBCC được nâng lên, nhờ vậy thu nhập tăng thêm bình quân là 620.000 đồng/người/tháng.

### **3.5. Thực hiện cơ chế một cửa**

a) Việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh và các quy định có liên quan trong giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị.

Ban hành Quyết định số 289/QĐ-STC ngày 29/11/2016 về Quy chế tiếp nhận, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Sở Tài chính với mục đích tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức và cá nhân khi liên hệ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, nâng cao ý thức phục vụ, ý thức kỷ luật và thái độ phục vụ của đội ngũ công chức, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành hoạt động chuyên môn của Sở.

b) Việc phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa liên thông.

Sở hiện có một TTHC được thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông lĩnh vực thẩm tra và phê duyệt quyết toán thu nhập nguồn vốn nhà nước tại Sở Tài chính (ban hành theo Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh), tuy nhiên do phần mềm hỗ trợ của Sở Thông tin và Truyền thông chưa dùng được nên TTHC này vẫn chưa thực hiện liên thông trên phần mềm một cửa điện tử.

Tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa dự kiến trong quý I/2016 (Số liệu tính từ ngày 01/12/2016 đến 28/02/2017).

ST T	Thủ tục hành chính	Tổng số	Số hồ sơ tồn trước	Nhận trong kỳ	Tổng số	Hồ sơ đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ đã giải quyết trễ hạn	Tổng số	Hồ sơ đang giải quyết trong hạn	Hồ sơ đang giải quyết quá hạn
1	Thủ tục kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá	70	0	70	70	69	1	0	0	0

2	Kê khai giá dịch vụ lữ hành	6		6	6	6	0	0	0	0
3	Thủ tục Kê khai giá dịch vụ lưu trú	89	0	89	89	89	0	0	0	0
4	Thủ tục đăng ký giá các mặt hàng bình ổn giá	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Thủ tục chi trả số tiền thu được từ bán tài sản trên đất của công ty nhà nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Thủ tục hành chính đối với việc xem xét sử dụng quỹ đất của cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước tại vị trí cũ do cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước thuộc địa phương quản lý, để thanh toán Dự án BT đầu tư xây dựng công trình tại vị trí mới thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh Khánh Hòa	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Thủ tục quyết định số tiền được sử dụng để thực hiện dự án đầu tư và cấp phát, quyết toán số tiền thực hiện dự án đầu tư.	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Thủ tục thanh toán số tiền hỗ trợ di dời các hộ gia đình, cá nhân đã bố trí làm nhà ở trong khuôn viên cơ sở nhà, đất khác (nếu có) của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Khánh Hòa	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Thủ tục chi trả các khoản chi phí liên quan (kể cả chi phí di dời các hộ gia đình, cá nhân trong khuôn viên cơ sở nhà đất thực hiện bán) từ số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	Thủ tục Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	110	0	110	110	104	6	0	0	0
11	Thủ tục thẩm định và thông báo quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm của tỉnh Khánh Hòa	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12	Thủ tục thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án nhóm A, B, C thuộc nguồn vốn nhà nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0

## **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC**

### **4.1 Xác định vị trí việc làm và cơ cấu CBCC**

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của Sở Tài chính, Sở hiện đang tiến hành luân chuyển, sắp xếp lại vị trí công tác cho phù hợp với từng vị trí trong khung năng lực.

### **4.2 Thực hiện các quy định về quản lý CBCC**

Thực hiện đúng quy định hiện tại Quyết định số 15/2012/QĐ-UBND ngày 13/4/2012 của UBND tỉnh về phân cấp tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức trong cơ quan hành chính nhà nước và trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Khánh Hòa.

### **4.3 Công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC**

Tính đến ngày 01/3/2017 Sở có 61 CBCC, để có đội ngũ CBCC đủ mạnh, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ công tác, Sở thường xuyên cử CBCC tham gia các lớp học, hiện tại có 02 CBCC học lớp Cao cấp Lý luận Chính trị và 06 CBCC học Trung cấp Lý luận Chính trị.

### **5. Cải cách tài chính công**

Căn cứ Luật Ngân sách và các quy định của Chính phủ về quản lý tài chính công, Sở tiếp tục nâng cao hiệu quả lập và chấp hành dự toán ngân sách nhà nước hàng năm; thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán theo đúng chế độ quy định; sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm.

### **6. Hiện đại hóa hành chính**

#### **6.1. Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan**

Thực hiện sử dụng Hệ thống phần mềm quản lý văn bản E-office trong quản lý văn bản ĐI và ĐẾN, tất cả CBCC trong cơ quan đều sử dụng phần mềm quản lý văn bản và hộp tư điện tử để trao đổi công việc; ngoài ra các phòng nghiệp vụ còn sử dụng 07 phần mềm ứng dụng để phục vụ cho công tác chuyên môn.

Thủ tục Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách được áp dụng ở mức độ 4 đã tiết kiệm thời gian cho người dân và tổ chức khi có nhu cầu.

#### **6.2. Áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan**

- Hoạt động phổ biến, hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc đảm bảo toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL thấu hiểu vai trò, trách nhiệm đóng góp của họ vào việc đạt được các mục tiêu cải cách hành chính. Quy trình áp dụng HTQLCL đã được cắt giảm thời gian giải quyết TTHC, đưa vào áp dụng 1 TTHC mức độ 4, đáp ứng cơ bản yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và Quyết định số 19/2014/QĐ-TT ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính Phủ

- Thực hiện hành động khắc phục điểm không phù hợp về rà soát, xây dựng HTQLCL cho các thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi giải quyết của Sở Tài chính theo Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 23/3/2016, cụ thể phòng Quản lý giá và công sản đã xây dựng hoàn thiện 04 quy trình ISO của 04 TTHC theo Quyết định số 707/QĐ-UBND và đã có báo cáo với đoàn kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng của tỉnh.

#### **6.3. Tình hình hiện đại hóa công sở**

Cơ sở vật chất, trang thiết bị tiếp tục được trang bị theo dự toán; thực hiện sắp xếp, lưu trữ hồ sơ và bố trí nơi làm việc khang trang, sạch sẽ để CBCC có điều kiện làm việc tốt hơn.

### **7. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ**

Theo quy định mỗi năm báo cáo một lần về kết quả thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP và Nghị định 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ, năm 2017 đến hết quý I mới có số liệu tổng hợp báo cáo.

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác CCHC luôn gắn với chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính – ngân sách, đã kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh quyết định những chủ trương, giải pháp tổ chức thực hiện quản lý tài chính – ngân sách có hiệu quả; trình tự giải quyết công việc được quy định cụ thể, rõ ràng, công khai, minh bạch; đội ngũ CBCC của Sở luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHỮNG THÁNG TIẾP THEO

1. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ CCHC của UBND tỉnh đề ra trong năm 2017 và giai đoạn 2016-2020.

2. Tiếp tục thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 đối với các quy trình về quản lý tài chính - ngân sách - giá cả, kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung và khắc phục những điểm không phù hợp trong hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

3. Tiếp tục hoàn thiện Quy trình giải quyết công việc tại Sở Tài chính theo Quyết định số 592/QĐ-STC ngày 27/12/2014; đi đôi với việc rà soát lại các quy trình, thủ tục, kịp thời sửa đổi, bổ sung theo hướng rút ngắn thời hạn giải quyết với phương châm: **“Đúng pháp luật, đúng hẹn – công khai”**, phấn đấu từng bước nâng cao chỉ số mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước của Sở.

4. Minh bạch hóa toàn bộ quy định, chính sách, cơ chế, bảo đảm việc tiếp cận bình đẳng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong nước và ngoài nước; xây dựng cơ chế tiếp nhận, hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời về chính sách, thủ tục hành chính theo nhu cầu của người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

5. Tham mưu các giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công lập theo hướng tăng cường quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập về mọi mặt; phân định rõ loại hình dịch vụ để khuyến khích xã hội hóa, kết hợp phân loại giá dịch vụ của từng loại đơn vị sự nghiệp để xác định mức hỗ trợ phù hợp từ ngân sách nhà nước, nhằm giảm áp lực chi ngân sách.

6. Không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng trang thông tin điện tử tổng hợp của cơ quan, phục vụ kịp thời nhu cầu khai thác của CBCC và của các tổ chức, cá nhân có nhu cầu./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ (VB điện tử);
- Lưu: VT,VP(Thuận).

**GIÁM ĐỐC**